

Số: 74 /KH-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định quy trình rà soát hộ có mức sống trung bình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp giai đoạn 2016 - 2020;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (*sau đây gọi tắt là hộ gia đình*) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Để thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2019 trên cơ sở kết quả rà soát của năm 2018.

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm của các địa phương, từ đó có giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, hoạch định chính sách an sinh xã hội.

- Bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống quản lý của tỉnh, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ gia đình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc của hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở; phải căn cứ tiêu chí của chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện hành; rà soát từ khu dân cư, trực tiếp đối với từng hộ gia đình; kế thừa các chỉ tiêu và kết quả đã sử dụng trong cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2017.

- Thực hiện đúng quy trình, phương pháp, đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân.

- Kết quả rà soát phản ánh đúng thực tế tình hình diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại địa phương; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và

hộ thoát nghèo, không trùng lặp, bỏ sót đối tượng, tạo được sự đồng thuận của người dân.

- Kết thúc cuộc rà soát từng thôn, khu dân cư, xã, phường, thị trấn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý; các huyện, thành phố phải xác định được tỷ lệ hộ nghèo, nguyên nhân nghèo,... của địa phương mình; thu thập và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo của tỉnh và quốc gia.

II. NỘI DUNG

1. Tiêu chí rà soát

Rà soát theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng, phạm vi, địa bàn rà soát

Đối tượng: Những hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương (*không bao gồm những hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên*) và những hộ gia đình đã đăng ký tạm trú tại địa phương từ 6 tháng trở lên.

Địa bàn rà soát: mỗi thôn/xóm/tổ dân phố là một địa bàn rà soát tại 145/145 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Phương pháp rà soát

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của gia đình.

4. Quy trình rà soát

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

5. Phúc tra kết quả rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phản ánh sát thực tế, Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện hoặc cấp tỉnh cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo

Toàn bộ thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (được ghi trong phiếu C), sau khi các địa phương tổng hợp xong kết quả theo số hộ nghèo, hộ cận nghèo chính thức của địa phương sẽ là căn cứ để hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo phần mềm quản lý MIS Posasoft.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ gia đình trên các phương tiện thông tin, đại chúng và thông qua truyền thông trực tiếp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành; chú trọng tuyên truyền các tấm gương điển hình vươn lên thoát nghèo nhằm thay đổi nhận thức trong nhân dân, khắc phục tư tưởng lệch lạc không muốn thoát nghèo để hưởng chính sách của Nhà nước, nhất là đối với người thuộc lứa tuổi thanh niên, những người đang trong độ tuổi lao động.

1.2. Triển khai kế hoạch và tập huấn điều tra

- Từ ngày 05/9 đến 15/9/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát cho đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố; Đại diện BCĐ rà soát các xã, phường, thị trấn.

- Từ ngày 01/9 đến 20/9/2018, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, phương án rà soát, bố trí kinh phí tổ chức lực lượng tham gia điều tra rà soát; Tổ chức tập huấn cho các điều tra viên ở xã, phường, thị trấn và các thôn xóm, khu phố trên địa bàn.

2. Thời gian rà soát và tiến độ thực hiện

2.1. Thời gian rà soát: Từ 21/9/2018 đến 10/12/2018

2.2. Tiến độ thực hiện

- Cấp xã:

+ Từ ngày 21/9 đến 20/10/2018: UBND cấp xã tiến hành điều tra, rà soát tại các thôn, xóm, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn và báo cáo kết quả rà soát về UBND cấp huyện trước ngày 20/10/2018;

+ Căn cứ văn bản thẩm định kết quả rà soát của UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã ra quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tổng hợp kết quả chính thức báo cáo UBND cấp huyện xong trước ngày 20/11/2018; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định xong trước ngày 31/12/2018.

+ Thực hiện thu thập thông tin đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phiếu C; cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội MIS Posasoft theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố xong trước ngày 31/1/2019.

- Cấp huyện:

+ Tiếp nhận báo cáo kết quả rà soát của cấp xã, tổ chức thẩm định, ban hành văn bản thẩm định kết quả cho cấp xã xong trước ngày 10/11/2018.

+ Báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **20/11/2018**.

+ Căn cứ báo cáo kết quả rà soát chính thức của cấp xã, UBND các huyện, thành phố tổng hợp kết quả rà soát chính thức báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **30/11/2018**.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã hoàn thiện việc cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới vào phần mềm hệ thống quản lý trợ giúp xã hội MIS Posasoft theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cấp tỉnh:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn về UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **30/10/2018**;

+ Trước ngày **10/12/2018**, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình với UBND tỉnh.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Ngân sách tỉnh: *(Đã bố trí trong dự toán chi thường xuyên năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện nhiệm vụ hàng năm)*: Triển khai, kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ gia đình; hỗ trợ một phần kinh phí điều tra viên, in hồ sơ, tài liệu, mẫu biểu cho các cấp triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát với cấp có thẩm quyền.

- Ngân sách cấp huyện và cấp xã *(Từ nguồn đảm bảo xã hội)*: Bảo đảm cho công tác triển khai các hoạt động: tập huấn đến các điều tra viên; rà soát, phân loại, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; in, cấp phát giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Ban Chỉ đạo rà soát các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là chương trình trọng tâm, trọng điểm của địa phương, cơ sở cần thực hiện đồng bộ, toàn diện, quyết liệt, chính xác, minh bạch. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác giảm nghèo. Thực hiện nghiêm túc đợt rà soát hộ gia đình năm 2018, hoàn thành mục tiêu giảm nghèo năm 2018 theo Nghị quyết Tỉnh ủy và Đại hội Đảng các cấp.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, triển khai thực hiện, hỗ trợ, đôn đốc kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố trong việc thực hiện rà soát, tổng hợp, công bố tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh và từng huyện;

- Tổng hợp báo cáo kết quả với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí chi cho công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động rà soát hộ gia đình trên địa bàn tỉnh năm 2018 gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2.2. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, rà soát hộ gia đình trên địa bàn tỉnh;

Phối hợp thẩm định kết quả rà soát trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

2.3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình UBND tỉnh dự toán kinh phí chi cho công tác rà soát hộ gia đình năm 2018; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2.4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa rà soát hộ gia đình năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

2.6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ gia đình trên cơ sở Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực và bổ sung thành viên là cơ quan thống kê cùng cấp để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng và trình Chủ tịch UBND cấp huyện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ gia đình trên địa bàn;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ gia đình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định;

- Thẩm định kết quả rà soát của cấp xã, cho ý kiến bằng văn bản về kết quả thẩm định để UBND cấp xã làm căn cứ ra quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ gia đình của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

c) Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý MIS Posasoft của Ban Quản lý tăng cường trợ hệ thống giúp xã hội.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để phối hợp giải quyết và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thành viên BCĐ thực hiện các CTMTQG tỉnh;
- Ban VH- XH, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP2, VP4, VP5, VP6/

Tr11/LĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tống Quang Thìn